

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số: 47/ 2018/HS-ST
Ngày: 13-03-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chân Nhân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tố Tâm – Ông Bùi Anh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hoa - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện VKSND Thành phố Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Nguyên – Chức vụ: kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13/3/2018 mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Vinh để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/HSST ngày 27/02/2018 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Nguyễn Thị P** – Sinh ngày 20/11/1991, tại huyện T, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKNKTT: Xóm X – Xã T1 – Huyện T2 - Tỉnh Nghệ An.

Văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn K - Sinh năm: 1959

Con bà: Nguyễn Thị Hi - Sinh năm 1959

Anh chị em ruột: Có 5 người, bị cáo là con thứ 3.

Chồng: Trần Hưng N, sinh năm 1994

Con có 01 con, sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 02/1/2018 được tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại : Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1966

Chỗ ở hiện nay: Số 18, đường Đ, khối P, phường V, thành phố V, Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Nguyễn Thị P là người làm thuê và sinh sống trong gia đình chị Nguyễn Thị T ở số 18, đường Đ thuộc khối P, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vào khoảng 07 giờ ngày 27/12/2017, trong lúc mọi người trong gia đình chị T đang ăn sáng ở dưới nhà bếp, P đi qua phòng khách thì nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu hồng của chị T để trên tủ ly nên P nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để sử dụng. P lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động cất giấu trong người rồi đi ra phía sau phòng khách, cách vị trí lấy điện thoại khoảng 5 mét, tắt nguồn máy điện thoại, cất giấu chiếc điện thoại vào trong bao tải xác rắn đựng rác và lấy lá cây che lại. (BL 44 đến 70). Sau khi phát hiện bị mất tài sản, khoảng 8 giờ ngày 27/12/2017 chị T đã viết đơn tố giác tội phạm gửi công an phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đến 12 giờ ngày 27/12/2017, Nguyễn Thị P đến Công an phường Vinh T, thành phố V, tỉnh Nghệ An đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu hồng, đã qua sử dụng. (BL 12,13).

Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 16/KL-ĐGTS ngày 29/12/2017, của hội đồng định giá tài sản TP V kết luận:” một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7PLUS màu hồng, số IC: 579C-E3092A, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 14.000.000 đồng”(BL 41)

Ngày 15/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V, tỉnh Nghệ An đã trả lại chiếc điện thoại di động nêu trên cho người bị hại.

* Về dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 86/CT-VKS-TPV ngày 26/02/2018, VKSND thành phố V truy tố Nguyễn Thị P về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, điểm b, h, p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46; điều 60 BLHS 1999 xử phạt Nguyễn Thị P từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 đến 18 tháng.

Về dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, người bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau : Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Thị P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng VKS đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, lời khai người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 7 giờ ngày 27/12/2017, tại gia đình chị Nguyễn Thị Thanh ở số 18, đường Đ, khối P, phường V, thành phố V, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Nguyễn Thị P đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu hồng , số IC: 579C-E3092A, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 14.000.000 đồng.

Như vậy hành vi của Nguyễn Thị P đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS như cáo trạng VKS nhân dân thành phố V đã truy tố. Xét vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân nên cần xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố là người có công với cách mạng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình phạt, nghĩ áp dụng hình phạt tù nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên miễn xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Nguyễn Thị P** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, h, p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46; điều 60 BLHS 1999.

Xử phạt Nguyễn Thị P 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp

bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- VKS thành phố V
- Công an thành phố V
- Tòa án ND Tỉnh Nghệ An
- Bị cáo
- Lưu HS- Vp

Phan Chân Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phan Chân Nhân

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Nội nhân:

- Công bố cáo
- VKS nhân dân tp Vinh
- Tòa án tỉnh Nghệ An
- Công an Tp Vinh
- Lưu HS- VP

Phan Chân Nhân

Héi ®ảng xĐt xö s- t hỀm

C, c héi thỀm nh©n đ©n

ThỀm ph, n chñ tãa phiªn tãa

**N-i nhỄn :
t hỀm**

C, c bậ c, o

VKS nh©n đ©n tp Vinh

Tãa , n tnh Nghö An

C«ng an Tp Vinh

Lu HS- VP

T/M Héi ®ảng xĐt xö s-

ThỀm ph, n chñ tãa phiªn tãa

Phan Ch©n Nh©n